

THỰC TRẠNG NHU CẦU VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI THAM GIA TẠI GIẢI MARATHON QUỐC TẾ ĐÀ LẠT ULTRA TRAIL

Nguyễn Hoàng Minh Thuận⁽¹⁾
Nguyễn Anh Trí⁽¹⁾; Nguyễn Thị Kim Phượng⁽²⁾

Tóm tắt:

Nghiên cứu được tiến hành trên 500 VĐV người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 được tổ chức trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bao gồm thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương. Nghiên cứu thông qua việc sử dụng bảng câu hỏi đã tìm ra được 05 nhóm nhu cầu và 03 nhóm sự hài lòng về việc tham giải của các VĐV như: Sức khỏe; giải trí; giao lưu, mở rộng mối quan hệ; thể hiện bản thân; nâng cao kiến thức, kinh nghiệm bản thân; khả năng cung cấp, đáp ứng dịch vụ sự kiện; Sự an toàn và thân thiện; Đặc trưng của sự kiện.

Từ khóa: Nhu cầu, sự hài lòng, Ultra trail, Đà Lạt.

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

Summary:

The study was conducted on 500 athletes participating in the 2019 Da Lat Ultra Trail International Marathon Race, which was held in Lam Dong province, Da Lat city and Lac Duong district. Through questionnaires, the research has found 5 groups of participants' requirements and 3 groups of participants' satisfactions. Some of them are: health, entertainment; relationship exchange and expansion, personal expression, knowledge improvement and personal experience. The participants also took into consideration the event service-providing ability, safety and friendliness and event's features.

Keywords: Requirement, participants, Ultra trail, Dalat.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Giải Marathon Quốc Tế Đà Lạt Ultra Trail được biết đến là một giải chạy địa hình đầu tiên và lớn thuộc hệ thống Asia Trail Master được tổ chức tại miền Trung và miền Nam Việt Nam, Giải Marathon Quốc Tế Đà Lạt Ultra Trail lần 2 được tổ chức ngày 16/03/2019 tại thành phố Đà Lạt thơ mộng với cảnh quan tuyệt đẹp, bao quanh bởi rừng thông, núi, hồ và thác nước. Kế thừa Đà Lạt Ultra Trail được tổ chức vào năm 2018, năm 2019 giải thu hút với gần 4500 VĐV, trong đó có khoảng 400 VĐV nước ngoài đến từ 45 quốc gia chinh phục 4 cự ly: 70km, 42km, 21km, 10km. Giải Dalat Ultra Trail năm 2019 được hệ thống giải các giải chạy địa hình châu Á Asia Trail Master lựa chọn là 1 trong 7 giải Siêu địa hình (Super Trail) trong năm.

Mặc dù, Dalat Ultra Trail 2019 thu hút số lượng VĐV kỷ lục so với năm 2018, là một minh

chứng cho sự phát triển mạnh mẽ của phong trào chạy bộ tại Việt Nam. Tuy nhiên để có thể phát triển một cách lâu dài, đáp ứng được sự chờ đợi, hài lòng của người tham gia thì việc tìm hiểu “Nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019” là cần thiết được thực hiện. Kết quả của nghiên cứu sẽ là các cơ sở khoa học khách quan cho các nhà tổ chức sự kiện này để có thể tổ chức các giải đấu tiếp theo vừa góp phần thỏa mãn nhu cầu cũng như sự hài lòng của người tham gia ngày càng được tốt hơn.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp đọc, phân tích và tổng hợp tài liệu, Phương pháp điều tra bằng phiếu, Phương pháp chọn mẫu, Phương pháp toán học thống kê.

Thang đo sử dụng trong nghiên cứu được xây

⁽¹⁾ Trường Đại học TĐTT Tp.HCM

⁽²⁾ Trường Đại học Tây Nguyên

dựng dựa trên các cơ sở lý thuyết về nhu cầu và sự hài lòng từ các tài liệu, công trình nghiên cứu liên quan đã được công bố. Tuy nhiên, do đặc thù của từng ngành, lĩnh vực và do sự khác nhau về nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, khách thể nghiên cứu nên thang đo cần có sự điều chỉnh và nghiên cứu định tính để thang đo phù hợp với điều kiện nghiên cứu thực tế. Sau khi thực hiện các bước kiểm định Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá (EFA) kết quả thu được thang đo đánh giá thực trạng nhu cầu và sự hài lòng bao gồm các nội dung như sau:

- Thang đo đánh giá nhu cầu gồm các nhóm nhu cầu về: “Sức khỏe”, “Giải trí”, “Giao lưu, mở rộng mối quan hệ”, “Thể hiện bản thân” và “Nâng cao kiến thức, kinh nghiệm bản thân”.

- Thang đo đánh giá sự hài lòng: “Khả năng cung cấp, đáp ứng dịch vụ của sự kiện”, “Sự an toàn và thân thiện” và “Đặc trưng của sự kiện”.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thông tin chung về khách thể nghiên cứu

1.1 Giới tính

Trong nghiên cứu này có đến 61,8% người tham gia khảo sát là giới tính nam, chỉ có 38,2% người tham gia khảo sát là giới tính nữ.

1.2. Lứa tuổi

Đa số người được khảo sát có độ tuổi từ 30 – 39 tuổi, chiếm tỷ lệ 51,2%, tiếp đến là độ tuổi từ 20 – 29 tuổi chiếm tỷ lệ 38,8% , dưới 20 tuổi chiếm 1% , từ 40 – 49 tuổi chiếm tỷ lệ 8.6%, từ 50 – 50 tuổi chiếm tỷ lệ 0,4% và cuối cùng là trên 60 tuổi chiếm tỷ lệ 0%.

1.3. Tình trạng hôn nhân

Qua kết quả phân tích cho thấy người đã lập gia đình tham gia giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 (chiếm 52.4%), tiếp theo là “độc thân” (chiếm 44%) và thấp nhất là tình trạng hôn nhân khác (chiếm 3,6%).

1.4. Trình độ học vấn

Người tham gia giải có trình độ Đại học/ Cao đẳng/ Trung cấp chiếm tỷ lệ cao nhất với 87,4%, tiếp theo là trình độ sau Đại học (chiếm 9.4%), xếp thứ 3 trình độ khác chiếm 2,8%, cuối cùng là trình độ THPT chiếm 0.4%.

1.5. Thu nhập hàng tháng

Qua kết quả thống kê cho thấy, người tham gia có thu nhập từ 10 đến dưới 20 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao nhất với 48,6%; thấp nhất là nhóm người tham gia có thu nhập dưới 3 triệu đồng với tỷ lệ 2,6%.

1.6. Nghề nghiệp

Trong tổng số 500 người tham gia giải, nhóm người tham gia ở ngành nghề khác chiếm tỷ lệ cao nhất với 56,6%; tiếp đến là những vận động viên với ngành nghề kinh doanh tự do chiếm 17,8%; thấp nhất với ngành nghề Nhà báo/ Biên tập/ Phóng viên với 2%; còn lại ở những ngành nghề và tỷ lệ tương ứng 9% với Bác sỹ/ Nhân viên y tế, 6,6% với Giảng viên/ Giáo viên, 5,6% với Cán bộ/ Viên chức Nhà nước và 2,4% là Học sinh/ Sinh viên.

1.7. Đối tượng tham gia cùng

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhóm người tham gia giải cùng với câu lạc bộ là cao nhất (chiếm 35,2%). Nhóm có tỷ lệ thấp nhất chỉ chiếm có 1,4% là tham gia cùng đối tác.

1.8. Số lần tham gia các giải marathon

Qua khảo sát cho thấy, ngoài giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 thì người tham gia đã tham gia rất nhiều giải marathon lớn nhỏ khác nhau. Trong 500 người tham gia khảo sát thì có đến 29% là tham gia giải lần đầu tiên. Với những nhóm còn lại tỷ lệ số lần tham gia tương đối trải đều và ít có sự chênh lệch phổ biến ở mức từ 0,2% - 0,6%. Kết quả thống kê chi tiết được trình bày tại biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Kết quả thống kê số lần tham gia giải Marathon

1.9. Mức độ tham gia giải

Qua phân tích cho thấy, người tham gia 1 lần/năm chiếm tỷ lệ cao nhất với 51,4%; xếp thứ 2 là từ 2 đến 4 lần/năm (chiếm 43%). Vẫn có người tham gia giải từ 12 đến 15 lần/năm nhưng tỷ lệ không cao, chỉ có 0,2%.

1.10. Cự ly tham gia giải

Qua khảo sát cho thấy, cự ly HM 21.1km được nhiều người tham gia nhất (chiếm 40,8%), tiếp đến là cự ly 10km (chiếm 38,8%), xếp thứ 3 là cự ly FM 42.195km (chiếm 19%) và thấp nhất là cự ly 70km (chiếm 1,4%).

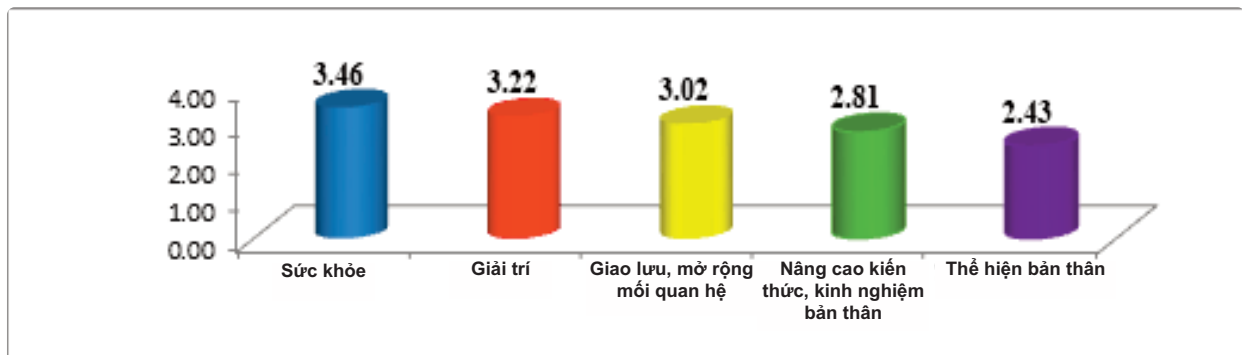
1.11. Chi phí tham gia giải

Kết quả nghiên cứu cho thấy, chi phí tham gia của VĐV từ 3 đến dưới 5 triệu đồng chiếm tỷ lệ cao nhất với 34,8%; tiếp đến từ 5 đến 7 triệu đồng chiếm tỷ lệ 29%. Giữa các nhóm chi phí từ 7 đến dưới 10 triệu đồng, trên 10 triệu đồng chiếm một tỷ lệ tương đối thấp lần lượt từ

10,6% và 12%. Với tỷ lệ thấp nhất (0,6%) là nhóm VĐV tham gia với chi phí từ nguồn khác.

2. Thực trạng nhu cầu của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019

Thông qua kết quả khảo sát, nghiên cứu tiến hành phân tích thực trạng nhu cầu của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 thông qua giá trị trung bình của các nhóm nhu cầu. Kết quả tại biểu đồ 2 cho thấy, nhóm nhu cầu có ảnh hưởng lớn nhất đến người tham gia giải là “Sức khỏe” (M = 3.46), xếp thứ 2 là nhóm nhu cầu “Giải trí” (M = 3.22). Các vị trí tiếp theo lần lượt là “Giao lưu, mở rộng mối quan hệ” (M = 3.02), “Nâng cao kiến thức, kinh nghiệm bản thân” (M = 2.81), thấp nhất là nhu cầu “Thể hiện bản thân” (M = 2.43). Thống kê chi tiết được trình bày tại biểu đồ 2.



Biểu đồ 2. Kết quả so sánh giá trị trung bình các nhóm nhu cầu tham gia của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019

Để tìm hiểu rõ hơn về nhu cầu của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019, tác giả tiến hành phân tích giá trị trung bình của từng yếu tố trong 5 nhóm nhu cầu. Kết quả chi tiết bao gồm các nội dung sau:

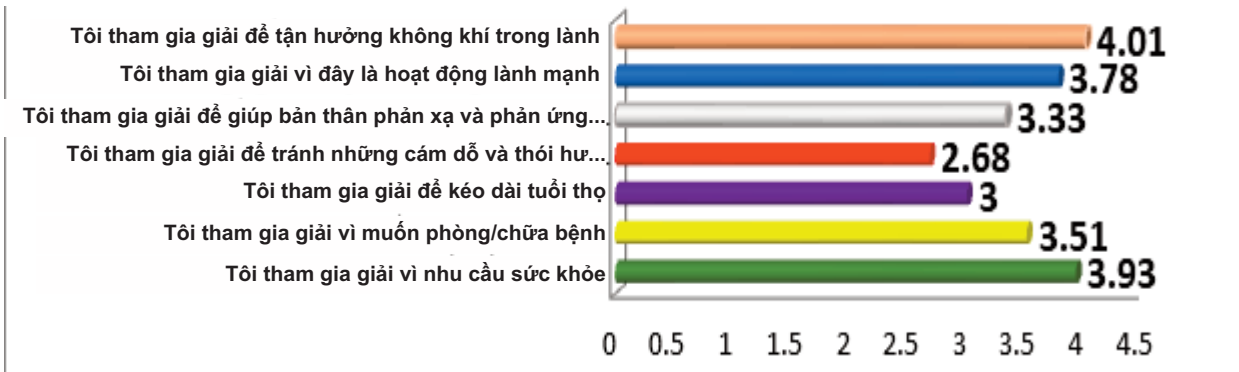
2.1. Kết quả phân tích về nhóm nhu cầu “sức khỏe”

Có 7 biến trong nhóm nhu cầu “Sức Khỏe” biểu đồ 3. Trong đó biến “Tôi tham gia giải để tận hưởng không khí trong lành ảnh hưởng cao nhất đến người tham gia giải với M = 4.01, xếp thứ 2 là biến “Tôi tham gia giải vì nhu cầu về sức khỏe với M = 3.93”. Các vị trí tiếp theo lần lượt là: “Tôi tham gia giải vì đây là hoạt động lành mạnh” với M = 3.78, “Tôi tham gia giải vì muốn phòng/chữa bệnh” với M = 3.51, “Tôi tham gia giải để giúp bản thân phấn xạ và phấn

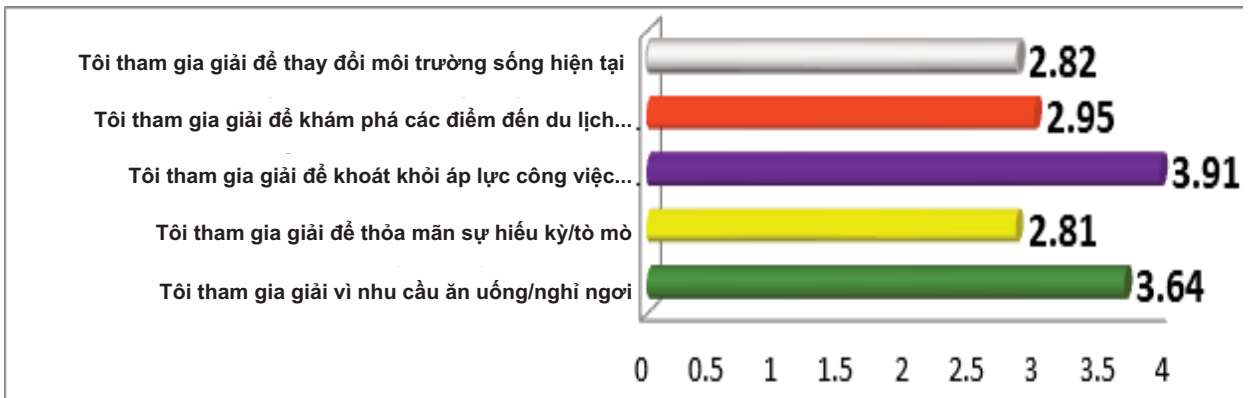
ứng nhanh với các tình huống vận động” với M = 3.33, “Tôi tham gia giải để kéo dài tuổi thọ” với M = 3 và thấp nhất trong nhóm này là biến “Tôi tham gia giải để tránh những các cám dỗ và thói hư tật xấu” với M = 2.68.

2.2. Kết quả phân tích về nhóm nhu cầu “Giải Trí”

Ở nhóm nhu cầu này, biến “Tôi tham gia giải để thoát khỏi áp lực công việc hàng ngày” có mức ảnh hưởng lớn nhất với M= 3.91, xếp thứ 2 là “Tôi tham gia giải vì nhu cầu ăn uống/ngủ ngon” với M = 3.64. Các vị trí tiếp theo lần lượt là “Tôi tham gia giải để khám phá các điểm đến du lịch mới lạ” với M = 2.95, “Tôi tham gia giải để thay đổi môi trường sống hiện tại” với M = 2.82 và thấp nhất trong nhóm này là biến “Tôi tham gia giải để thỏa mãn sự hiếu kỳ/tò mò” với M = 2.81 (biểu đồ 4).



Biểu đồ 3. Giá trị trung bình các biến trong nhóm nhu cầu "Sức khỏe"

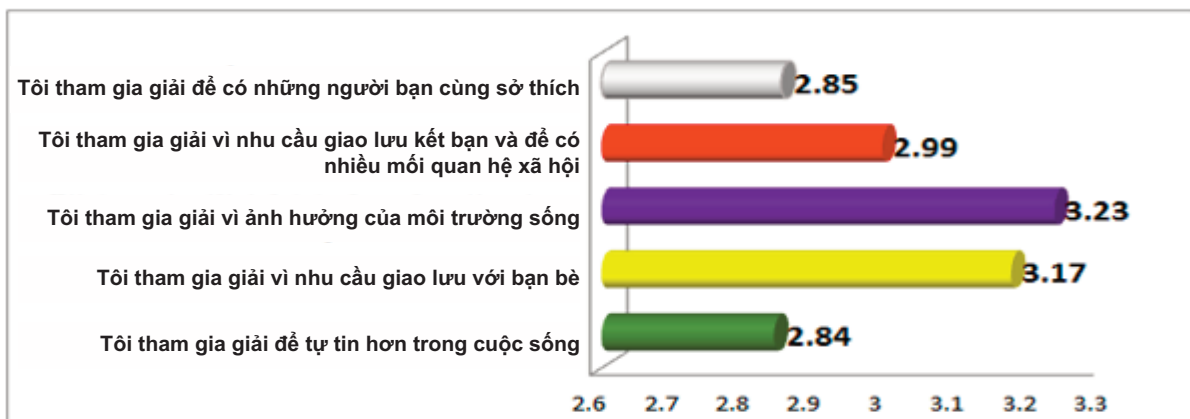


Biểu đồ 4. Giá trị trung bình các nhân tố trong nhu cầu "Giải trí"

2.3. Kết quả phân tích về nhóm nhu cầu "Giao lưu, mở rộng mối quan hệ"

Có 5 biến trong nhóm nhu cầu này, trong đó biến "Tôi tham gia giải vì ảnh hưởng của môi trường sống" với $M = 3.23$ có ảnh hưởng lớn nhất, xếp thứ 2 là "Tôi tham gia giải vì nhu cầu giao lưu với bạn bè" với $M = 3.17$. Các vị trí

tiếp theo lần lượt là "Tôi tham gia giải vì nhu cầu giao lưu kết bạn và để có nhiều mối quan hệ xã hội" với $M = 2.99$, "Tôi tham gia giải để có những người bạn cùng sở thích" với $M = 2.85$ và thấp nhất là biến "Tôi tham gia giải để tự tin hơn trong cuộc sống" với $M = 2.84$ (biểu đồ 5).



Biểu đồ 5. Giá trị trung bình các nhân tố trong nhu cầu "Giao lưu, Mở rộng mối quan hệ"

2.4. Kết quả phân tích về nhóm nhu cầu "Thể hiện bản thân"

Ở nhóm "Thể hiện bản thân" qua kết quả phân tích cho thấy, biến "Tôi tham gia giải để

bản thân cảm thấy hãnh diện trước mọi người" với $M = 2.72$, xếp thứ 2 là "Tôi tham gia giải để khẳng định bản thân trước mọi người" với $M = 2.62$. Các vị trí tiếp theo lần lượt là "Tôi tham

BÀI BÁO KHOA HỌC

gia giải để thể hiện bản thân trước mọi người” với $M = 2.58$, “Tôi tham gia giải vì mục đích để mọi người/thích, quan tâm tôi” với $M = 2.53$, “Tôi tham gia giải để không thua thiệt bạn bè” với $M = 2.47$, “Tôi tham gia giải để có hình ảnh

giống thần tượng” với $M = 2.27$, “Tôi tham gia giải để có thể trở thành người nổi tiếng” với $M = 2.15$ và thấp nhất trong nhóm này là biến: “Tôi tham gia giải vì mục đích trở thành vận động viên chuyên nghiệp” với $M = 2.09$ (biểu đồ 6).

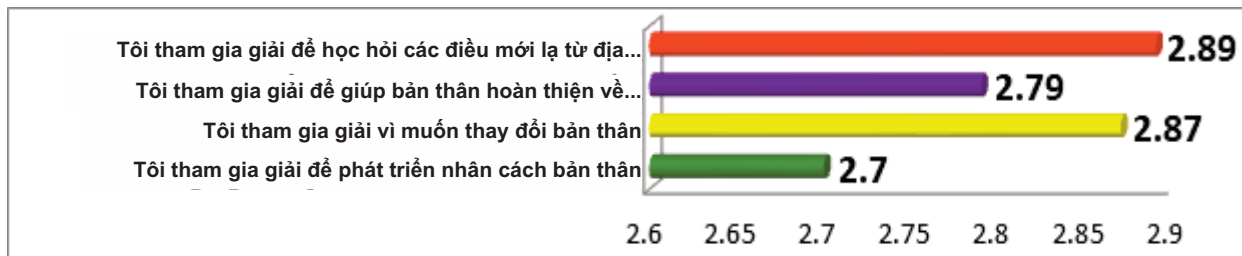


Biểu đồ 6. Giá trị trung bình các nhân tố trong nhu cầu “Thể hiện bản thân”

2.5. Kết quả phân tích về nhóm nhu cầu “Nâng cao kiến thức, kinh nghiệm bản thân”

Theo kết quả tại biểu đồ 7 cho thấy, biến “Tôi tham gia giải để học hỏi các điều mới lạ từ địa điểm tham gia” có ảnh hưởng lớn nhất đến người tham gia với $M = 2.89$, xếp thứ 2 là “Tôi tham

gia giải vì muốn thay đổi bản thân” với $M = 2.87$, tiếp theo là “Tôi tham gia giải để giúp bản thân hoàn thiện về tính cách” với $M = 2.79$ và thấp nhất trong nhóm này là “Tôi tham gia giải để phát triển nhân cách bản thân” với $M = 2.7$.



Biểu đồ 7. Giá trị trung bình các nhân tố trong nhu cầu “Nâng cao kiến thức, Kinh nghiệm bản thân”

2.6. Thực trạng sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019

Qua kết quả khảo sát sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 cho thấy, người tham gia hài

lòng cao nhất về “Sự an toàn và thân thiện” với $M = 3.53$ khi tham gia giải, xếp thứ 2 là yếu tố “Khả năng cung cấp, đáp ứng dịch vụ của sự kiện” với $M = 3.52$, và thấp nhất là yếu tố liên quan đến “Đặc trưng của sự kiện” với $M = 3.13$ (biểu đồ 8).

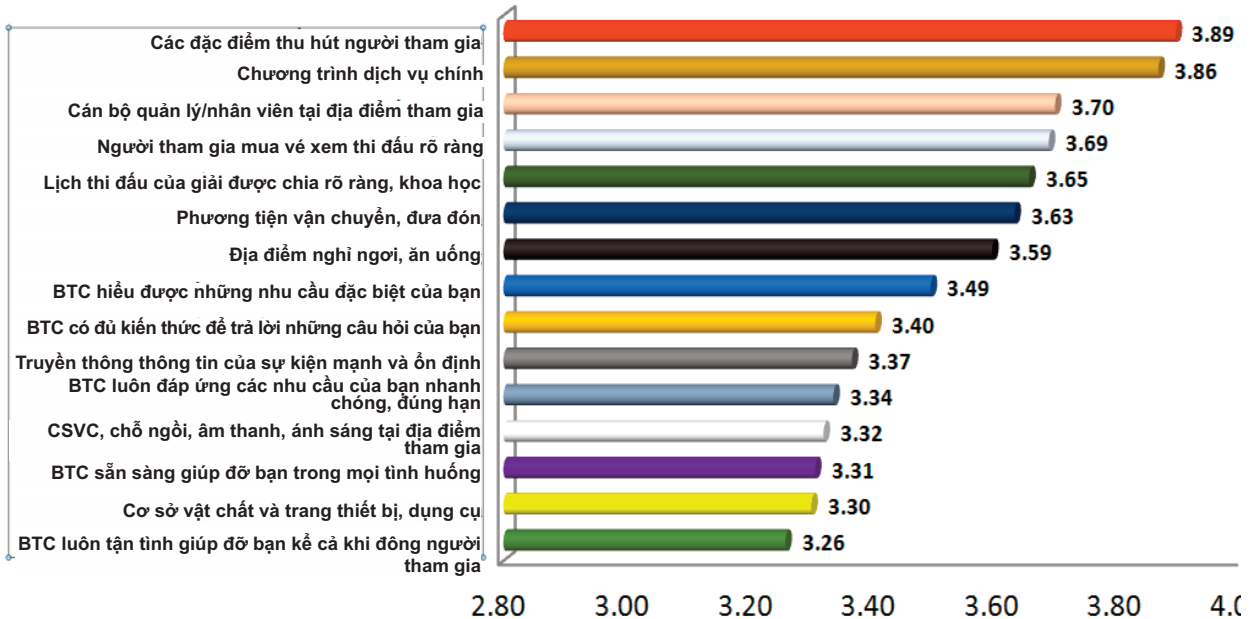


Biểu đồ 8. Mức độ hài lòng của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019

Để tìm hiểu rõ hơn sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019, tác giả tiến hành phân tích giá trị trung bình từng biến của 3 nhóm nhân tố đánh giá đánh giá sự hài lòng. Kết quả chi tiết bao gồm các nội dung sau:

2.6.1 Sự hài lòng của người tham gia giải về “khả năng cung cấp, đáp ứng dịch vụ của sự kiện”

Theo kết quả phân tích cho thấy có 7 yếu tố được đánh giá “Hài lòng”, với yếu tố được đánh giá hài lòng cao nhất là “Các đặc điểm thu hút người tham gia” với $M = 3.89$ và yếu tố được đánh giá thấp nhất là “Địa điểm nghỉ ngơi, ăn uống” với $M = 3.59$. Còn lại 8 yếu tố được đánh giá ở mức “Bình thường”. Kết quả thống kê chi tiết được trình bày tại biểu đồ 9.

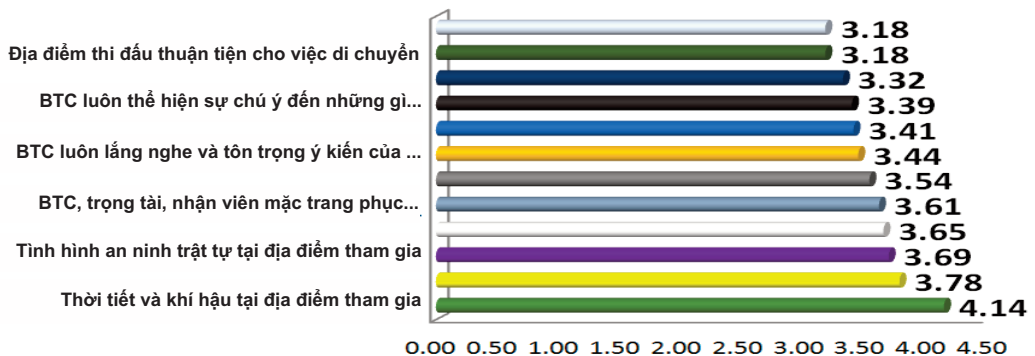


Biểu đồ 9. Giá trị trung bình mức độ hài lòng trong nhóm “Khả năng cung cấp đáp ứng dịch vụ của sự kiện”

2.6.2. Sự hài lòng của người tham gia giải về “Sự an toàn và thân thiện của sự kiện”

Qua phân tích cho thấy có 6 yếu tố được người tham gia đánh giá “Hài lòng” và 6 yếu tố nằm trong mức “Bình thường”. Trong đó yếu tố

có mức độ hài lòng cao nhất là “Thời tiết và khí hậu tại địa điểm tham gia” với $M = 4.14$, yếu tố có mức độ hài lòng thấp nhất “Sự thuận tiện của địa điểm tham gia” với $M = 3.18$. Kết quả thống kê chi tiết được trình bày tại biểu đồ 10.

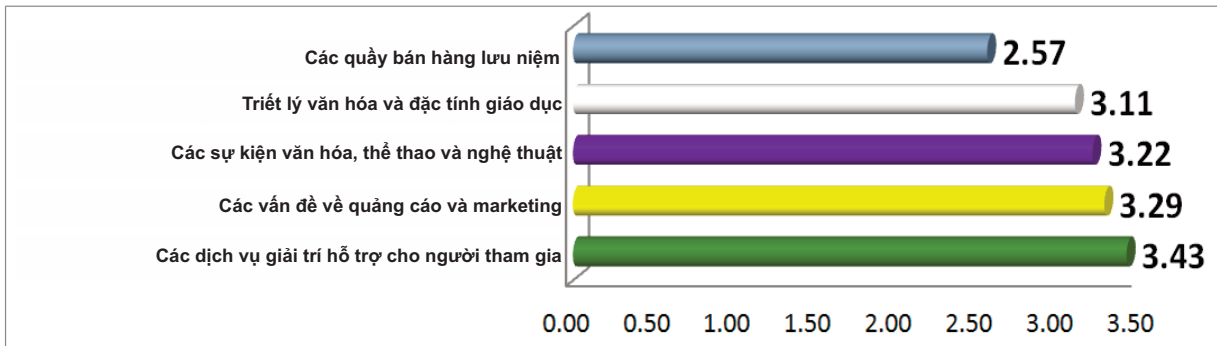


Biểu đồ 10. Giá trị trung bình mức độ hài lòng trong nhóm “Sự an toàn và thân thiện của sự kiện”

2.6.3. Sự hài lòng của người tham gia giải về “Đặc trưng của sự kiện”

Qua kết quả thống kê (biểu đồ 11) cho thấy cả 5 yếu tố trong nhân tố này chỉ được người tham gia đánh giá ở mức “Bình thường”. Trong đó yếu tố

được đánh giá cao nhất là “Các dịch vụ giải trí hỗ trợ cho người tham gia” với $M = 3.4$, thấp nhất trong nhóm này là “Các quầy bán hàng lưu niệm” với $M = 2.57$.



Biểu đồ 11. Giá trị trung bình mức độ hài lòng trong nhóm Đặc trưng của sự kiện

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu cho thấy nhu cầu người tham gia giải Marathon Quốc tế Đà Lạt Ultra Trail năm 2019 để thỏa mãn các vấn đề liên quan đến “Sức khỏe”, “Giải trí”, “Giao lưu và mở rộng mối quan hệ”, “Thể hiện bản thân”, “Nâng cao kiến thức và kinh nghiệm bản thân”. Trong đó, nhóm nhu cầu ảnh hưởng nhiều nhất đến người tham gia là nhóm “Sức khỏe” (M = 3.46); nhóm có nhu cầu ảnh hưởng thấp nhất là nhóm “Thể hiện bản thân” (M = 2.43).

Các vấn đề liên quan đến “Sự an toàn và thân thiện” (M = 3.53) được người tham gia đánh giá cao nhất, còn lại các yếu tố liên quan đến “Đặc trưng của sự kiện” (M = 3.13) chưa được người tham gia đánh giá cao.

Từ đánh giá hiện trạng chi tiết qua việc xếp hạng các giá trị trung bình cho thấy những yếu tố chưa được đánh giá cao cần được củng cố, nâng cấp, cải thiện nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người tham gia. Kết quả chi tiết về thực trạng tham gia, nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia được tìm ra trong nghiên cứu này sẽ cung cấp các cơ sở khoa học khách quan cho các nhà quản lý trong việc tổ chức, phát triển các hoạt động cho giải được tốt hơn, đặc biệt là ngày càng thỏa mãn được nhu cầu cũng như sự hài lòng của người tham gia trong những năm tiếp theo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Duy Khương (2011), “Nghiên cứu về nhu cầu tham gia hoạt động TDTT của sinh viên ĐHQG tại Khu vực Thủ Đức”, *Khóa luận tốt nghiệp*, Đại học TDTT Tp Hồ Chí Minh.
2. Đoàn Thị Minh (2013), “Chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng doanh nghiệp

tại ngân hàng TMCP Á Châu”, *luận văn thạc sĩ kinh tế*.

3. Lê Quý Phượng (2015), *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quản lý thể dục thể thao*, Nxb ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Huỳnh Trí Thịnh (2018), “Nghiên cứu chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khán giả khi tham gia sự kiện đấu trường thép do kênh truyền hình Let’s Viet tổ chức”, *luận văn thạc sĩ khoa học giáo dục*.

5. Lâm Quang Thành (2013), “Nghiên cứu thực trạng và các giải pháp phát triển du lịch thể thao ở khu vực Đông Nam Bộ”, *đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ*.

6. Lê Hữu Trang (2007), “Nghiên cứu sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ khách sạn của công ty cổ phần du lịch An Giang”, *Luận văn thạc sĩ kinh tế*, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Hoàng Trọng, Chu Mộng Ngọc (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, Nxb Thống kê.

(Bài nộp ngày 29/10/2021, phản biện ngày 9/11/2021, duyệt in ngày 22/11/2021
 Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Hoàng Minh
 Thuận; Email: thuantt2@gmail.com)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

3. NGUYỄN VĂN PHÚC

Phát biểu đề dẫn hội thảo khoa học “Chủ tịch Hồ Chí Minh với sự nghiệp TDTT – Giá trị lý luận và thực tiễn trong phát triển TDTT hiện nay”

Nguyen Van Phuc

Scientific conference title “President Ho Chi Minh with the sports career - theoretical and practical values in the development of physical training and sports today”

5. TRƯƠNG QUỐC UYÊN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về thể thao thành tích cao

Truong Quoc Uyen

Ho Chi Minh's thoughts on high-achievement sports

8. VŨ THỊ KIM YẾN

Chủ tịch Hồ Chí Minh - tấm gương sáng về giữ gìn và rèn luyện sức khoẻ

Vu Thi Kim Yen

President Ho Chi Minh - a shining example of health maintenance and exercise

12. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để phát triển phong trào rèn luyện Thể dục thể thao toàn dân trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Thi Thanh Huyen

Applying Ho Chi Minh's thoughts in developing the movement of physical training and sports in the community in the current period

17. NGUYỄN THỊ KIM DUNG

Quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò của thể dục thể thao và ý nghĩa trong giai đoạn cách mạng hiện nay

Nguyen Thi Kim Dung

Ho Chi Minh's opinions about the role of sport and its meaning in the current revolutionary period

21. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN TIẾN SƠN

Công tác bồi dưỡng cán bộ Thể dục thể thao của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh

Nguyen Van Phuc; Nguyen Tien Son

Enhancing staffs in physical training and sports at the Bac Ninh Sports University today - following Ho Chi Minh's thoughts

27. VŨ HOÀNG SƠN; NGUYỄN VĂN HÙNG

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến với nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay

Vu Hoang Son; Nguyen Van Hung

The call to national resistance and the task of educating and fostering revolutionary ideals for today's youth

29. TRẦN MINH TRƯỜNG

Khỏe để xây dựng và bảo vệ tổ quốc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Tran Minh Truong

Be healthy and strong to develop and defend the country according to Ho Chi Minh's thought

32. NGUYỄN VĂN TUẤN

Phát triển đội ngũ giảng viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh trong giai đoạn hiện nay

Nguyen Van Tuan

Developing the lecturers force at the Bac Ninh Sports University in the current period

QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO VÀ THỂ DỤC THỂ THAO QUẦN CHÚNG

36. BÙI TRỌNG PHƯƠNG

Lựa chọn giải pháp trọng tâm và phần việc cụ thể nhằm đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Khoa Quân sự, Võ thuật, Thể dục thể thao – Học viện An ninh nhân dân

Bui Trong Phuong

Selecting key solutions and specific tasks to promote learning and following Ho Chi Minh's ideology, morality and style at the Faculty of Military, Martial Arts, Physical Education and Sports - People's Security Academy

41. ĐẶNG VĂN DŨNG

Thực trạng hướng dẫn, hỗ trợ người khuyết tật tham gia thể dục thể thao thích ứng ở các Trung tâm Văn hóa đô thị

Dang Van Dung

Actual situation of guiding and supporting people with disabilities (PWDs) to participate in adaptive sports and physical training in urban cultural centers

44. ĐỖ HỮU TRƯỜNG; PHAN ĐỨC THẮNG

So sánh đặc điểm nhân khẩu học của người dân tập luyện Thể dục thể thao thường xuyên khu vực miền núi thuộc các miền tại Việt Nam

Do Huu Truong; Phan Duc Thang

Compare the demographic characteristics of people practicing sports regularly in mountainous areas in different regions of Vietnam

51. ĐẶNG VĂN KHAI

Giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần môn học Giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

Solutions for innovative teaching methodology in Physical Education subjects for students of Trade Union University

57. TRẦN VĂN KHÔI; NGÔ DUY ĐÔNG

Giải pháp phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao cho nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Tran Van Khoi; Ngo Duy Dong

Solutions to develop the movement of physical training and sports for residents in Dong Anh district, Hanoi city

MỤC LỤC

61. BUI THỊ LIỄU

Lựa chọn biện pháp thay đổi phương pháp dạy và học môn GDTC tại Học viện Ngân hàng

Bui Thi Lieu

Choosing measures to alternate the method of teaching and learning Physical Education subject at Banking Academy

65. NGUYỄN THỊ DIỆP LY

Thực trạng phong trào tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Thi Diep Ly

The current situation of extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Hong Duc University

70. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp phát triển phong trào thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên không chuyên ngành thể dục thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Nguyen Duc Truong

Solutions extracurricular sports movement of non-PE specialized students at Thai Nguyen University of Education

75. MAI THỊ BÍCH NGỌC; TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Nhận thức, đánh giá của người dân khu vực miền núi về hoạt động thể dục thể thao Quần chúng

Mai Thi Bich Ngoc; Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Awareness and assessment of people living in mountainous areas about public sports activities

80. CHU XUÂN TIẾN

Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa cho sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên

Chu Xuan Tien

Choosing solutions to improve the efficiency of extracurricular sports activities for students at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

88. PHÙNG XUÂN DŨNG; LÊ THỊ THU THÚY

Xây dựng biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên Trường Đại học Sư phạm Thể dục thể thao Hà Nội

Phung Xuan Dung; Le Thi Thu Thuy

Effectiveness of measures in improving the quality of student management activity at Hanoi University of Physical Education and Sports

92. NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG

Giải pháp lựa chọn việc làm thêm cho sinh viên Trường Đại học sư phạm – Đại học thái nguyên theo định hướng nghề nghiệp

Nguyen Duc Truong

Solutions for choosing part-time jobs for students at the Thai Nguyen University of Education according to career orientation

96. NGUYỄN THU HƯỜNG

Biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thu Huong

Measures to improve the efficiency of postgraduate training management at Bac Ninh Sports University

100. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng thể dục thể thao quần chúng gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2012-2017

Nguyen Hong Dang

The current situation of public physical training and sports associated with the movement of developing Nong Thon Moi in Bac Giang province in the period 2012-2017

106. LÝ ĐỨC TRƯỜNG

Thực trạng phong trào tập luyện Boxing trên địa bàn Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Ly Duc Truong

Actual situation of boxing training movement in Bac Ninh city, Bac Ninh province

110. NGUYỄN XUÂN HOẠT; ĐOÀN LÊ XUÂN HẠNH; PHAN THÁI ANH

Thử nghiệm đánh giá nhận thức và chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe của nhóm người cao tuổi tập luyện Cầu lông thường xuyên lứa tuổi 60-69 tại Từ Sơn

Nguyen Xuan Hoat; Doan Le Xuan Hanh; Phan Thai Anh

Experiment to assess health-related awareness and life quality of elderly people who regularly practice badminton aged 60-69 in Tu Son

115. NGÔ SÁCH THỌ

Đặc điểm phát triển thể chất của học sinh dân tộc thiểu số lứa tuổi 11 -14 khu vực Trung du miền núi phía Bắc Việt Nam, thời điểm tháng 10/2018

Ngo Sach Tho

Physical development characteristics of ethnic minority students aged 11-14 in the Northern midland and mountainous regions of Vietnam in October 2018

121. PHAN BỬU TÚ

Thực trạng sử dụng hệ thống quản lý học tập LMS trong dạy học môn giáo dục thể chất tại Trường Đại học Đà Lạt

Phan Buu Tu

Actual situation of deploying LMS learning management system in teaching Physical Education at Da Lat University

128. NGUYỄN HOÀNG MINH THUẬN; NGUYỄN ANH TRÍ; NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG

Thực trạng nhu cầu và sự hài lòng của người tham gia tại giải Marathon quốc tế Đà Lạt Ultra Trail

Nguyen Hoang Minh Thuan; Nguyen Anh Tri; Nguyen Thi Kim Phuong

Current status of requirements and satisfaction of participants at the Da Lat Ultra Trail International Marathon Race

135. LÊ XUÂN ĐIẾP; DƯƠNG VĂN VĨ

Tác động sau 12 tuần tập luyện thái cực quyền đến lượng vận động, hiệu quả phòng ngừa té ngã của người cao tuổi từ 60-69 tuổi phía bắc Việt Nam

Le Xuan Diep; Duong Van Vi

Impact of practicing Tai chi on physical activity and fall prevention effectiveness after 12 weeks of the elderly aged 60-69 in the Northern of Vietnam

144. NGUYỄN HỮU HÙNG

Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực cử nhân chuyên ngành thể dục Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Huu Hung

Solutions to improve the training quality of bachelor's degree - holding human resources in Physical Education at the Bac Ninh Sports University

GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

151. PHẠM ĐỨC VIỄN; VŨ CHUNG THUY

Thực trạng hiệu quả nội dung chương trình đào tạo cử nhân ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Tây Bắc

Pham Duc Vien; Vu Chung Thuy

Actual situation of content effectiveness in Physical Education Bachelor's training program at Tay Bac University

156. NGUYỄN KHÁNH DUY; HÀ VĂN TOÁN; NGUYỄN THIÊN QUANG

Lựa chọn bài tập phát triển sức nhanh di chuyển cho nam sinh viên chuyên sâu Quần vợt năm nhất Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyen Khanh Duy; Ha Van Toan; Nguyen Thien Quang

Selecting exercises to develop strength for tennis-specialized male freshmen at the University of Sport Ho Chi Minh City

162. TRẦN THỊ HỒNG VIỆT; TRẦN HUYỀN TRANG

Lựa chọn nhóm phương pháp dạy học môn Bóng bàn cho sinh viên phổ tu Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Thi Hong Viet; Tran Huyen Trang

Choosing a group of table tennis teaching methods for students at Bac Ninh Sports University

166. ĐẶNG VĂN KHAI

Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Công đoàn

Dang Van Khai

The factors affecting the Physical Education organization work for students at Trade Union University

171. PHAN VĂN THẨM

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá thể lực chuyên môn bóng chuyền cho sinh viên nam Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Vinh

Phan Van Tham

Developing fitness-assessment standards in volleyball subject for male students at Vinh University of Technology and Education

174. TRƯƠNG THỊ HỒNG TUYẾN

Lựa chọn bài tập nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngò cho nữ sinh K68 khối không chuyên giáo dục thể chất Trường Đại học sư phạm Hà Nội

Truong Thi Hong Tuyen

Selecting exercises to stride long jumping technique performance for K68 non-PE specialized female students, at Hanoi National University of Education

180. TRẦN THANH HOÀI

Thực trạng kết quả học tập và những sai lầm thường mắc trong học tập nội dung nhảy xa ưỡn thân của sinh viên Trường Đại học Điện lực

Tran Thanh Hoai

The learning results and regular mistakes while learning hang style in long jump of students at Electric Power University

183. TRẦN THUY

Thực trạng thể chất của học sinh lớp 6 trên địa bàn Thành phố Đồng Hới – Quảng Bình

Tran Thuy

Fitness status of grade-6 students in Dong Hoi city - Quang Binh

188. TRẦN VĂN TRƯỜNG; NGUYỄN NGỌC TUẤN; ĐÀM CÔNG TÙNG; NGUYỄN VĂN DŨNG

Thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu xã hội về năng lực nghề nghiệp của cử nhân Thể dục thể thao Chuyên ngành Cờ Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Tran Van Truong; Nguyen Ngoc Tuan; Dam Cong Tung; Nguyen Van Dung

The status of social-requirement-satisfied level in terms of professional competence of PE Bachelor owner specializing in Board game at Bac Ninh Sports University

194. NGUYỄN VĂN TOẢN; CAO TRƯỜNG GIANG; LÊ TRỌNG ĐỘNG

Thực trạng công tác Giáo dục thể chất tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam trong tình hình dịch bệnh Covid-19

Nguyen Van Toan; Cao Truong Giang; Le Trong Dong

Actual situation of Physical Education organization works at Vietnam National University of Agriculture during Covid-19 pandemic

201. NGUYỄN XUÂN HƯƠNG

Lựa chọn bài tập khắc phục những sai lầm thường mắc trong thực hiện kỹ thuật đánh bóng cho sinh viên Golf năm thứ nhất Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Xuan Huong

Selecting exercises to overcome common mistakes in golf ball-hitting technique for first-year Golf-majoring students studying in the Sports Training Department of Bac Ninh Sports University

206. TRẦN XUÂN GIANG

Lựa chọn biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – Đại học Thái Nguyên

Tran Xuan Giang

Choosing measures to improve the operating quality of student's sports clubs at the University of Information and Communication Technology - Thai Nguyen University

212. NGUYỄN THẾ HÃNH; ĐẶNG ĐỨC HOÀN; ĐỖ THÀNH TRUNG

Nghiên cứu tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn Cờ vua cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Nguyen The Hanh; Dang Duc Hoan; Do Thanh Trung

Research on standards for assessing learning outcomes in chess subject for students at Vietnam National University of Agriculture

217. NGUYỄN VĂN PHÚC; NGUYỄN VĂN CƯƠNG

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên sĩ quan chỉ huy tham mưu lục quân cấp phân đội chuyên ngành trinh sát đặc nhiệm, Trường Sĩ quan Lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Nguyen Van Cuong

Actual situation of fitness development for Military-dividing-level Army staff commanding officers majoring in Special Police at Army Officer School 1

223. PHẠM ANH TUẤN; NGUYỄN VĂN HẠNH; PHẠM PHI ĐIỆP

Biện pháp phát triển thể lực chung cho sinh viên hệ cao đẳng, Trường Đại học Giao thông vận tải

Nguyen Anh Tuan; Nguyen Van Hanh; Pham Phi Diep

Research on measures for developing general fitness for college students at University of Transport and Communication

MỤC LỤC

227. NGUYỄN NGỌC KHÔI; PHẠM HẢI YẾN

Lựa chọn phương pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy kỹ thuật cho sinh viên chuyên ngành Karate Ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Khoi; Pham Hai Yen

Choosing methods to improve the effectiveness in teaching techniques for students majoring in Karate in the Sports Training Department at Bac Ninh Sports University

231. NGUYỄN VĂN THẠCH

Hiệu quả ứng dụng bài tập giảng dạy kỹ thuật tay cho sinh viên chuyên ngành Cầu lông Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Van Thach

Exercise-applied effectiveness in teaching handy techniques for students majoring in Badminton in the Department of Physical Education at Bac Ninh Sports University

236. TRẦN VĂN TÙNG

Đặc điểm phát triển thể chất của sinh viên Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tran Van Tung

Physical development characteristics of students at Hanoi Metropolitan University

241. TẠ HỮU HIẾU; PHẠM BÁ DŨNG; NGUYỄN VĂN TỈNH; NGUYỄN THỊ THU HÀ; NGUYỄN VĂN HƯNG

Biện pháp khắc phục các sai lầm thường mắc trong hoạt động giải bài tập toán cho học sinh Trường Phổ thông năng khiếu Thể dục thể thao Olympic

Ta Huu Hieu; Pham Ba Dung; Nguyen Van Tinh; Nguyen Thi Thu Ha; Nguyen Van Hung

Measures to overcome students' regular mistakes in solving Math problems at the Olympic Gifted High School of Sports

246. NGUYỄN SONG TUẦN HẢI

Đề xuất biện pháp nâng cao hứng thú tập luyện cho võ sinh câu lạc bộ Vovinam Trường Trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng - Quận Thanh Khê - Thành phố Đà Nẵng

Nguyen Song Tuan Hai

Proposing measures to improve the student's interest in practicing in Vovinam in the Vovinam clubs at Huynh Thuc Khang Secondary School - Thanh Khe District - Da Nang City

251. VÕ XUÂN THỦY; LÊ QUANG HUY

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến năng lực dạy học thực hành môn Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Thể dục Thể thao, Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên

Vo Xuan Thuy; Le Quang Huy

Situation and causes affecting the proficiency in practical teaching in Physical Education subject of students at the Faculty of Physical Education and Sports, Thai Nguyen University of Education

257. TRẦN MINH TUẤN; TRẦN NGỌC CƯỜNG

Xây dựng chương trình môn Bóng rổ theo mô hình câu lạc bộ trong đào tạo tín chỉ tại Trường Đại học Sài Gòn

Tran Minh Tuan; Tran Ngoc Cuong

Developing the basketball program according to the club model under credit course system at Saigon University

263. PHẠM ANH TUẤN; ĐOÀN THANH NAM; NGUYỄN VĂN TRUNG

Nghiên cứu bài tập phát triển thể lực cho học viên năm thứ nhất, Học viện An ninh nhân dân

Pham Anh Tuan; Doan Thanh Nam; Nguyen Van Trung

Research on physical development exercises for first-year students at the People's Security Academy

267. TRẦN VĂN HƯNG

Lựa chọn bài tập nâng cao thể lực cho nam học viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy
Tran Van Hung

Selecting exercises to improve fitness for male students at the University of Fire Prevention and Fighting

271. NGUYỄN XUÂN TRỌNG

Lựa chọn bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nam sinh viên Bóng bàn Khoa Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Xuan Trong

Choosing exercises to develop speed strength for male students studying table tennis in the Department of Physical Education, Hong Duc University

276. HOÀNG HẢI; PHẠM ĐỨC THẠNH; PHẠM VIỆT ĐỨC; NGÔ DUY TOÀN

Thực trạng hoạt động ngoại khóa môn bơi mang bao gói trang bị của học viên năm thứ nhất Trường Đại học Chính trị

Hoang Hai; Pham Duc Thanh; Pham Viet Duc; Ngo Duy Toan

Situation of extracurricular activities in swimming with equipment packs of first-year students of the Political University

281. LÊ VƯƠNG ANH

Ứng dụng giải pháp nâng cao chất lượng dạy học môn bóng bàn cho sinh viên Ngành Huấn luyện thể thao – Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Vuong Anh

Applying solutions to improve the quality in teaching table tennis for students majoring in Sports coaching at the Bac Ninh Sports University

287. NGUYỄN VĂN TUYẾN

Kết quả thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy

Nguyen Van Tuyen

Evaluate the effectiveness of solutions used to improve Physical Education work at the University of Fire Prevention and Fighting

293. NGUYỄN DUY HÙNG

Xây dựng tiêu chuẩn kiểm tra - đánh giá trình độ tập luyện học phần Bóng đá cho sinh viên Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hồng Đức

Nguyen Duy Hung

Developing test standards in order to assess the training level in the Football module of students majoring in Physical Education at the Hong Duc University

296. DƯƠNG THÁI BÌNH

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực cho nam sinh viên năm thứ nhất không chuyên Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Duong Thai Binh

Selecting exercises to develop fitness for first-year male students who are non-specialized in Physical Education at the Hong Duc University

301. TRẦN PHÚC BA; ĐINH QUANG KIỀU

Thực trạng chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương tỉnh Phú Thọ dưới góc nhìn đa chiều

Tran Phuc Ba; Dinh Quang Kieu

The current status of the university-level training program in Physical Education at Hung Vuong University, Phu Tho province under a multi-dimensional perspective

MỤC LỤC

306. HOÀNG DUY TƯỜNG; NGUYỄN THỊ BÌNH

Thực trạng nội dung, hình thức, động cơ và nhu cầu tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên chuyên ngành Điều trị đa khoa năm thứ 2 Trường Đại học Y dược - Đại học Thái Nguyên

Hoang Duy Tuong; Nguyen Thi Binh

Current status of content, style, motivation and demand for extra-curricular sports training for second-year students learning in General Practitioner at the Thai Nguyen University of Medicine and Pharmacy

312. LÊ THỊ THANH THỦY; NGUYỄN TRỌNG BÓN; LƯU XUÂN THÁI

Thực trạng hoạt động đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném - Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Le Thi Thanh Thuy; Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Current status of Bachelor's degree in Sports training program in Handball major at the Bac Ninh Sports University

318. NGUYỄN HOÀNG ĐIỆP; ĐẶNG PHƯƠNG THẢO

Ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh nâng cao thành tích chạy 100m cho nam sinh viên không chuyên ngành Giáo dục thể chất Trường Đại học Hùng Vương, tỉnh Phú Thọ

Nguyen Hoang Diep; Dang Phuong Thao

Applying strength development exercises to improve 100m running performance for non-specialized Physical Education students at the Hung Vuong University, Phu Tho province

322. NGUYỄN MỸ VIỆT

Thực trạng chương trình tập luyện ngoại khóa môn Cầu lông của học sinh trung học phổ thông thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nguyen My Viet

Situation of extra-curricular badminton training activities of high school students in Tuyen Quang city, Tuyen Quang province

327. HOÀNG CÔNG MINH

Lựa chọn bài tập nâng cao hiệu quả chiến thuật tấn công phá phòng thủ 1 kèm 1 trong thi đấu Bóng rổ cho nam sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Hoang Cong Minh

Selecting exercises to improve the effectiveness of 1-on-1 defensive counterattack tactics in the Basketball competition for male students at Vinh University of Technology and Education

331. TRẦN THỊ GÁI; NGUYỄN VIỆT HỒNG

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chung cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Yersin Đà Lạt

Tran Thi Gai; Nguyen Viet Hong

Choosing exercises to develop general fitness for first-year female students at Yersin University

336. VŨ THỊ HỒNG ĐỊNH; TẠ HỮU HIẾU

Thực trạng tính tự giác, tích cực trong giờ học Giáo dục thể chất của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Hạ Long

Vu Thi Hong Dinh; Ta Huu Hieu

Actual situation of self-discipline and activeness in Physical Education class of students at Faculty of Tourism, Ha Long University

341. CAO TRƯỜNG GIANG; NGUYỄN VĂN TOÀN; NGUYỄN ANH TUẤN

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá kết quả học tập môn học Bóng đá cho sinh viên Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Cao Truong Giang; Nguyen Van Toan; Nguyen Anh Tuan

Developing standards for assessing the learning outcomes of the Football subject for students at the Vietnam National University of Agriculture

345. NGUYỄN VĂN PHÚC; ĐÀM VĂN GIANG

Thực trạng trình độ thể lực của học viên năm thứ nhất Trường Sĩ quan lục quân 1

Nguyen Van Phuc; Dam Van Giang

Current status of physical strength of first-year learners at the Army Officer School 1

349. LƯƠNG CAO ĐẠI; NGÔ HỒNG VIỆT

Ứng dụng phần mềm Kinovea đánh giá hiệu quả kỹ thuật đập bóng theo phương lấy đà trong giảng dạy sinh viên chuyên sâu Bóng chuyền K40 huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh

Luong Cao Dai; Ngo Hong Viet

Application of Kinovea software to evaluate the effectiveness of teaching ball hitting technique associated with direction of momentum for k40 volleyball-specialized students in the Department of Sports training, Ho Chi Minh City University of Sports

355. VÕ XUÂN THÙY

Thực trạng thiết kế và sử dụng kế hoạch bài dạy môn Giáo dục thể chất lớp 6 theo định hướng phát triển năng lực học sinh tại Trường Nội trú IVS

Vo Xuan Thuy

The current situation of designing and using lesson plans for grade-6 Physical Education subject according to the orientation of student competence development at IVS Boarding School

361. HOÀNG VĂN TÙNG

Lựa chọn bài tập sử dụng trọng lượng cơ thể phát triển thể lực chung cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Hoang Van Tung

Selecting exercises that use body weight to develop general fitness for students at the People's Police College II

365. NGUYỄN VĂN HUY; NGUYỄN THÀNH LONG; ĐÀO VĂN THẮNG

Lựa chọn và đánh giá hiệu quả bài tập phát triển thể lực chuyên môn chạy 100m cho nam học sinh đội tuyển Điền kinh trường Trung học phổ thông Thuận thành Số 1 – Bắc Ninh

Nguyen Van Huy; Nguyen Thanh Long; Dao Van Thang

Selecting and evaluating effectiveness of exercises used in developing male students' professional fitness in 100m running in the Athletics team at Thuan Thanh 1 High School - Bac Ninh

371. LÊ TUẤN

Thực trạng và nguyên nhân ảnh hưởng đến trình độ thể lực chung của nữ sinh viên Học viện Ngân hàng

Le Tuan

Situation and causes affecting the general fitness level of female students at Banking Academy

HUẤN LUYỆN THỂ THAO

377. LÊ TRÍ TRƯỜNG, NGÔ TRANG HƯNG, PHẠM THẾ VƯỢNG

Xây dựng khung chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

Le Tri Truong, Ngo Trang Hung, Pham The Vuong

Developing a framework for training high-level volleyball athletes in Vietnam

MỤC LỤC

381. NGUYỄN HỒNG ĐĂNG

Thực trạng chiến thuật phòng thủ phản công của nam vận động viên Karate Việt Nam

Nguyen Hong Dang

The current situation of defensive counter-attack tactics of Vietnamese male Karate athletes

385. NGUYỄN THÀNH LONG

Thực trạng công tác huấn luyện thể lực trong giảng dạy nhảy xa cho nam sinh viên chuyên ngành Điền kinh ngành Huấn luyện thể thao Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Nguyen Thanh Long

Current training activity situation of long-jumping strength for male students majoring in Athletics, in the Sports Training department at Bac Ninh Sports University

390. NGUYỄN LƯƠNG KHÁNH

Xây dựng tiêu chuẩn thể lực và kỹ thuật cho nam vận động viên Bóng đá U17 Khatoco Khánh Hòa

Nguyen Luong Khanh

Developing fitness and technique standards for male athletes in the U17 Khatoco Khanh Hoa football team

395. LÊ TRÍ TRƯỜNG, ĐINH QUANG NGỌC, NGUYỄN NGỌC SỰ

Đánh giá chương trình đào tạo vận động viên Cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam thông qua các chỉ số, thông số về đào tạo và hoạt động thi đấu

Le Tri Truong, Dinh Quang Ngoc, Nguyen Ngoc Su

Evaluating the volleyball training program for high-level athletes in Vietnam through indicators and parameters in training and competition

400. VŨ CÔNG LÂM; NGUYỄN THỊ HOA

Hiệu quả ứng dụng bài tập phát triển sức mạnh tốc độ cho nữ vận động viên Boxing lứa tuổi 14 - 15 Trung tâm Huấn luyện Thể dục thể thao tỉnh Thái Bình

Vu Cong Lam; Nguyen Thi Hoa

Effectiveness in applying exercises to develop speed strength for female boxing athletes aged 14 - 15 in Thai Binh Sports Training Center

404. NGUYỄN NGỌC CANG; NGUYỄN VĂN TRƯƠNG

Thực trạng trình độ kỹ thuật của nam vận động viên Đội tuyển Bóng chuyền Trường Đại học Phạm Văn Đồng – Quảng Ngãi

Nguyen Ngoc Cang; Nguyen Van Truong

The situation of technique performance of male athletes in the Volleyball Team at Pham Van Dong University, Quang Ngai

408. LÊ ANH DŨNG; HỒ ĐĂNG QUỐC HÙNG; TRẦN THỊ THÙY LINH

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá năng lực ở vị trí tiền đạo cho vận động viên Bóng đá nam U17 Việt Nam

Lê Anh Dũng; Ho Dang Quoc Hung; Tran Thi Thuy Linh

Developing standards for assessing performance proficiency in the striker position for Vietnam U17 men's football players

413. TÔ XUÂN THỰC, ĐẶNG VĂN DŨNG, NGÔ SÁCH THỌ

Thực trạng chương trình đào tạo vận động viên cấp cao môn Bóng chuyền tại Việt Nam

To Xuan Thuc, Dang Van Dung, Ngo Sach Tho

Current status of the training program for high-level volleyball athletes in Vietnam

417. ĐỖ XUÂN ANH

Thực trạng trình độ sức bền chuyên môn của nam vận động viên Đua thuyền Rowing lứa tuổi 15-17 Cự ly 2000, Thành phố Hải Phòng

Do Xuan Anh

Current status of professional endurance of male 2000-meter rowing athletes aged 15-17 in Hai Phong city

TÂM LÝ, Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

421. ĐINH QUANG NGỌC

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trạng thái tâm lý trong tập luyện và thi đấu của vận động viên Đội tuyển quốc gia các môn Bắn Súng, Bắn Cung và Cử Tạ

Dinh Quang Ngoc

Developing criteria for assessing athletes' psychological state in training and competition in the National Athletes Teams of Gun-Shooting, Archery and Weightlifting

425. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐỖ ĐÌNH DU

Đánh giá tác động của lượng vận động trong chương trình huấn luyện lên các chỉ tiêu hình thái của vận động viên Cử tạ Đội tuyển trẻ Quốc gia lứa tuổi 15-16 sau 6 tháng tập luyện

Dinh Hung Truong; Do Dinh Du

Evaluating the impact of the exercise quantity in the training program on the morphometric index of the athletes aged 15-16 after 6 months of training in the National Youth Weightlifters Team

431. TRẦN TRUNG KHÁNH; DƯƠNG VĂN PHƯƠNG

Diễn biến hình thái, chức năng tâm sinh lý và thể lực chuyên môn của nam vận động viên Karate lứa tuổi 13-14, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh sau 06 tháng tập luyện

Tran Trung Khanh; Duong Van Phuong

Morphological change, psychophysiological function and professional strength of male Karate athletes aged 13-14 after 6 months of training in Binh Thanh District, Ho Chi Minh City

435. NGUYỄN VĂN TUẤN

Đánh giá hiệu quả tác động của hoạt động thể chất tới chất lượng cuộc sống và căng thẳng tâm lý của sinh viên Trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Nguyen Van Tuan

Evaluating the effect of physical activities on quality of life and mental stress of students at Bac Giang University of Agriculture and Forestry

441. ĐINH HÙNG TRƯỜNG; ĐINH QUANG NGỌC

Trạng thái tâm lý trước và trong thời kỳ thi đấu của nữ vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Dinh Hung Truong; Dinh Quang Ngoc

Research on psychological state during the competition period of female athletes in the National Youth Gun Shooter Team at Bac Ninh Sports University

447. LÊ XUÂN ĐIỆP; TÔ TRUNG KIÊN; MA ĐỨC TUẤN; PHAN THÁI ANH

Mối quan hệ giữa cơ hội hoạt động thể chất với lượng hoạt động thể chất và BMI ở học sinh tiểu học

MỤC LỤC

Le Xuan Diep; To Trung Kien; Ma Duc Tuan; Phan Thai Anh

Relationship among physical activity opportunities, physical activity intake and BMI in primary school students

452. ĐỖ VĂN THẬT

Thực trạng hình thái và chức năng của nam học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I thời điểm nhập trường

Do Van That

Current morphological and functional state of male students of People's Police College I at the time of admission

456. NGUYỄN NGỌC TUẤN; TRẦN TRUNG; NGUYỄN THỊ LAN ANH

Đặc điểm hình thái và cấu trúc thành phần cơ thể học sinh lứa tuổi 7 – 8, Trường Tiểu học Đình Bảng 1, Thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

Nguyen Ngoc Tuan; Tran Trung; Nguyen Thi Lan Anh

Morphological characteristics and body composition structure of students aged 7 - 8 at the Dinh Bang 1 Primary School, Tu Son town, Bac Ninh province

TIN TỨC, SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

461. MINH ĐỨC

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh phát triển và hội nhập trong giai đoạn mới từ năm 2011 đến nay

Minh Duc

Bac Ninh Sports University has developed and integrated in a new period from 2011 to now

464. PHẠM TUẤN DŨNG

Bài tập thể lực tạ bình với

Pham Tuan Dung

Weight training exercises with dumbbells



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859 - 4417

SỐ ĐẶC BIỆT/2021

